**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

* Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.
* Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |
| Trò chơi ĐỐ BẠN  GV cho HS so sánh các số có bốn chữ số.  GV đọc số,  Ví dụ: GV: tám nghìn hai trăm; sáu nghìn chín trăm bảy mươi bảy.  GV giúp HS ôn lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000 | -HS tham gia chơi  HS so sánh  HS viết số vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  HS viết số vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu:  - Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.  - Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động cả lớp** | |
| **1. So sánh số có năm chữ số**  a) So sánh 2743 và 10520  – YCHS quan sát bảng thứ nhất để trả lời câu hỏi: So sánh hai số 2743 và 10 520.  → Quan sát hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).  → So sánh số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới:  + Hình trên chưa tới 3 nghìn khối.  + Hình dưới hơn 10 nghìn khối.  → Số khối hình trên ít hơn số khối hình dưới.  → 2 743 < 10 520 hay 10 520 > 2 743   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.   b) So sánh 13359 và 12807  – GV đặt vấn đề và thực hiện tương tự phần a). Lưu ý: + Hình trên và hình dưới cùng có 1 chục nghìn khối.  + 3359 khối nhiều hơn 2807 khối.  → Số khối hình trên nhiều hơn số khối hình dưới. → 13359 > 12807 hay 12807 < 13359.  – Khi so sánh hai số có năm chữ số, ta thực hiện như sau (GV vừa nói vừa tô màu các chữ số như SGK): + So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. (1 = 1)  + Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn. (3 > 2 → 13359 > 12807)  1 3 3 5 9  1 2 8 0 7  giống nhau khác nhau: 3 > 2 | - HS lắng nghe, quan sát  HS quan sát bảng thứ nhất để trả lời câu hỏi: So sánh hai số 2743 và 10 520.  → Quan sát hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).  → So sánh số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới  Trả lời và ghi nhớ  GHI NHỚ   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * HS quan sát chú ý   ***GHI NHỚ***  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn. |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |
| **Bài 1: So sánh số**  a)3792…. 10 000 b) 96321….. 95132  215…. 1000 59901…. 59703  b)74280….. 74288 d) 68015…. 70 000  20306….. 20 000 +300+6 40070….. 40 000+100  – Khi sửa bài,  GV khuyến khích HS giải thích.  Ví dụ: Số có ít chữ số hơn thì bé hơn  **Bài 2: – HS (nhóm đôi)**  Đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận. Với những HS còn hạn chế,  GV có thể hướng dẫn các em viết theo cột dọc để so sánh thuận lợi.   1. **Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé**   GV viết lên bảng:  GV viết các số theo cột dọc để giải thích.   1. **Nối vào vị trí trên tia số như SGK trang 57**   GV nhận xét khen ngợi | – HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  3792 < 10000  Số có ít chữ số hơn thì bé hơn  59901 > 59703  Các bài còn lại làm tương tự  HS chia nhóm đôi  – HS làm cá nhân  HS so sánh:  **a.Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé**  78635, 76385,75638,73856    **b.HS nối**  Chú ý theo dõi |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |
| - GV đọc phép tính.  - Yêu cầu HS so sánh và nêu lại nội dung bài | HS so sánh  - HS nêu lại:   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................